

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

TIÊU CHUẨN NHÀ NƯỚC

TCVN 251 - 67

TCVN 252 - 67

THAN ĐÁ, ANTRAXIT VÀ NỬA ANTRAXIT

PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH CỖ HẠT BẰNG SÀNG
PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH CHÌM NỒI

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC

HÀ NỘI — 1968

<p>VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC Viện Đo lường và Tiêu chuẩn</p>	<p>THAN ĐÁ, ANTRAXIT VÀ NỬA ANTRAXIT Phương pháp phân tích cỡ hạt bằng sàng</p>	<p>TCVN 251 - 67</p>
---	--	-----------------------------

1. Tiêu chuẩn này áp dụng cho việc phân tích cỡ hạt bằng sàng, nhằm phân chia và xác định tỉ lệ thu hoạch của từng cấp hạt, cho các loại than đá, antraxit và nửa antraxit.

2. Mẫu đem phân tích cỡ hạt là mẫu khai thác, lấy trong thời gian một ngày làm việc liên tục.

3. Số lượng các mẫu đơn trong mẫu khai thác, phải phân chia thế nào để số mẫu lấy đó, có đủ loại than hợp với tỉ lệ than khai thác trong thời gian lấy mẫu.

4. Không được lấy mẫu ở nơi bị phay phá hay than dọn lò.

5. Khối lượng mẫu bảo đảm theo qui định sau :

a) Khi độ tro nhỏ hơn 10% khối lượng mẫu khoảng 5 — 6 tấn

b) — — — từ 10 đến dưới 20% — 7 — 8 —

c) — — — từ 20 trở lên — 9 — 10 —

6. Mẫu chuẩn bị đưa phân tích cỡ hạt, đựng vào thùng hay túi. Trên mỗi thùng hay túi đó phải dán nhãn có ghi: số hiệu mẫu, tên vỉa, tên mỏ, nơi lấy mẫu và ngày tháng lấy mẫu.

7. Tất cả mọi công việc lấy mẫu, chuẩn bị mẫu, vận chuyển mẫu, phải làm rất cẩn thận để tránh than bị vỡ vụn.

8. Nơi để phân tích cỡ hạt phải đảm bảo cho mẫu không bị hao hụt trong quá trình phân tích.

9. Mẫu phân tích cỡ hạt được phân chia ra các cấp hạt sau : lớn hơn 250, 250 — 120, 120 — 80, 80 — 50, 50 — 30, 30 — 15, 15 — 8, 8 — 3, 3 — 1 và 1 — 0 mm.

<p>Viện Đo lường và Tiêu chuẩn biên soạn</p>	<p>Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước duyệt y ngày 30-12-1967</p>	<p>Có hiệu lực từ 1-1-1969</p>
--	---	------------------------------------

10. Phải cân mẫu trước và sau khi sàng. Khối lượng tổng cộng của các cấp hạt sau khi sàng, so với khối lượng mẫu trước khi sàng, không được hụt quá 2%. Khối lượng hao hụt này, căn cứ vào tỷ lệ thu hoạch của hai cấp 3 — 1 và 1 — 0 mm mà phân bổ cho hợp lý. Trường hợp hao hụt quá 2% thì làm lại mẫu khác.

11. Khi độ ẩm trong mẫu cao gây trở ngại cho việc sàng, thì được phép sấy các cấp hạt nhỏ hơn 15 mm trước lúc sàng. Trường hợp này, phải cân mẫu trước và sau khi sấy để biết khối lượng hao hụt. Khối lượng hao hụt này đem phân bổ theo tỷ lệ thu hoạch của những cấp hạt đã đem sấy.

12. Các mặt sàng dùng để phân chia mẫu thành các cấp hạt như đã nêu trong điều 9 của tiêu chuẩn này, là mặt sàng kim loại lỗ tròn, có đường kính phù hợp với cỡ hạt của các cấp đã qui định.

13. Tiến hành sàng, lấy những cấp có cỡ hạt lớn trước, rồi đến những cấp có cỡ hạt nhỏ sau.

14. Chiều dày lớp than trên mặt sàng từ 30 mm trở lên, nhưng không được dày quá kích thước hạt than lớn nhất trong mẫu.

15. Sàng lắc đều đặn theo phương nằm ngang, cho đến khi không còn thấy hạt than nào lọt qua sàng và lắc thêm 10 lần nữa thì kết thúc một lần sàng.

Chú thích: Những qui định trong điều 14 và 5 áp dụng cho sàng thủ công.

16. Mỗi cấp hạt sau khi sàng xong đem cân và cho vào thùng hay túi. Trên mỗi thùng hay túi đó đều có dán nhãn ghi: số hiệu mẫu, tên vỉa, tên mỏ, nơi lấy mẫu, ngày tháng lấy mẫu, kích thước giới hạn trên và dưới của cấp hạt, và khối lượng (kg). Tất cả các lần cân chính xác đến 0,1 kg.

17. Kết quả cân các cấp hạt sau khi sàng xong, được tính ra tỷ lệ phần trăm so với toàn bộ mẫu ban đầu và ghi vào biên bản (phụ lục).

PHỤ LỤC

Biên bản số

Kết quả phân tích sàng

Đơn vị phân tích sàng

Số hiệu mẫu via mỏ

Lấy mẫu ngày tháng năm

Kích thước hạt lớn nhất trong mẫu mm,

Khối lượng mẫu kg

Phân tích sàng ngày tháng năm

Cấp hạt mm	Thu hoạch các cấp		
	kg	%	cộng %
1	2	3	4
Lớn hơn 250			
250 — 120			
120 — 80			
80 — 50			
50 — 30			
30 — 15			
15 — 8			
8 — 3			
3 — 1			
1 — 0			

Số bản

Ngày

Người phụ trách

(Ký tên và đóng dấu)